BẢNG TRA CỨU

# Danh mục cơ sở và trạng thái kiểm chứng

71 hồ sơ · 36 đã đối chiếu số hố · thông số chưa đủ nguồn hiển thị "Chờ xác minh".

| Cơ sở golf | Tỉnh/thành | Vùng | Số hố | Nhà thiết kế | Khai trương |
|---|---|---|---|---|---|
| **BRG Kings Island Golf Resort**<br>Số hố đã đối chiếu<br>Golfasian | Hà Nội | Bắc | 54 | Chờ xác minh | Chờ xác minh |
| **Hanoi Golf Club**<br>Số hố đã đối chiếu<br>Hanoi Golf Club | Hà Nội | Bắc | 27 | Chờ xác minh | Chờ xác minh |
| **Vân Trì Golf Club**<br>Chờ kiểm chứng | Hà Nội | Bắc | Chờ xác minh | Chờ xác minh | Chờ xác minh |
| **Sky Lake Resort & Golf Club**<br>Số hố đã đối chiếu<br>Golfasian | Hà Nội | Bắc | 36 | Chờ xác minh | Chờ xác minh |
| **Long Biên Golf Course**<br>Số hố đã đối chiếu<br>Golfasian | Hà Nội | Bắc | 27 | Nelson & Haworth | Chờ xác minh |
| **BRG Legend Hill Country Club**<br>Số hố đã đối chiếu<br>Golfasian | Hà Nội | Bắc | 18 | Nicklaus Design | Chờ xác minh |
| **Phoenix Golf Resort**<br>Số hố đã đối chiếu<br>Golfasian | Phú Thọ<br>trước là Hòa Bình | Bắc | 54 | Chờ xác minh | Chờ xác minh |
| **Hilltop Valley Golf Club**<br>Số hố đã đối chiếu<br>Golfasian | Phú Thọ<br>trước là Hòa Bình | Bắc | 27 | IMG | Chờ xác minh |
| **Tam Đảo Golf Resort**<br>Chờ kiểm chứng | Phú Thọ<br>trước là Vĩnh Phúc | Bắc | Chờ xác minh | Chờ xác minh | Chờ xác minh |
| **Đại Lải Star Golf & Country Club**<br>Thông tin khác nhau<br>Nguồn | Phú Thọ<br>trước là Vĩnh Phúc | Bắc | Chờ xác minh | Chờ xác minh | Chờ xác minh |
| **Heron Lake Golf Course**<br>Chờ kiểm chứng | Phú Thọ<br>trước là Vĩnh Phúc | Bắc | Chờ xác minh | Chờ xác minh | Chờ xác minh |
| **Thanh Lanh Valley Golf & Resort**<br>Số hố đã đối chiếu<br>Golfasian | Phú Thọ<br>trước là Vĩnh Phúc | Bắc | 18 | Nick Faldo | Chờ xác minh |
| **Văn Lang Empire T&T Golf Club**<br>Thông tin khác nhau<br>Golfasian | Phú Thọ | Bắc | Chờ xác minh | Chờ xác minh | Chờ xác minh |
| **Amber Hills Golf & Resort**<br>Số hố đã đối chiếu<br>Golfasian | Bắc Ninh<br>trước là Bắc Giang | Bắc | 18 | Chờ xác minh | Chờ xác minh |

| Cơ sở golf | Tỉnh/thành | Vùng | Số hố | Nhà thiết kế | Khai trương |
|---|---|---|---|---|---|
| **Stone Highland Golf & Resort**<br>Thông tin khác nhau<br>Nguồn | Bắc Ninh<br>trước là Bắc Giang | Bắc | Chờ xác minh | Chờ xác minh | Chờ xác minh |
| **Corn Hill Golf & Resort**<br>Chờ kiểm chứng | Bắc Ninh<br>trước là Bắc Giang | Bắc | Chờ xác minh | Chờ xác minh | Chờ xác minh |
| **Chí Linh Star Golf & Country Club**<br>Số hố đã đối chiếu<br>Golfasian | Hải Phòng<br>trước là Hải Dương | Bắc | 27 | Chờ xác minh | 2003 |
| **BRG Ruby Tree Golf Resort**<br>Số hố đã đối chiếu<br>Golfasian | Hải Phòng | Bắc | 18 | Chờ xác minh | Chờ xác minh |
| **Sono Felice Country Club (Sông Giá)**<br>Chờ kiểm chứng | Hải Phòng | Bắc | Chờ xác minh | Chờ xác minh | Chờ xác minh |
| **Vinpearl Golf Hải Phòng**<br>Số hố đã đối chiếu<br>Golfasian | Hải Phòng | Bắc | 36 | Chờ xác minh | Chờ xác minh |
| **Dragon Golf Links**<br>Chờ kiểm chứng | Hải Phòng | Bắc | Chờ xác minh | Chờ xác minh | Chờ xác minh |
| **Móng Cái International Golf Club**<br>Số hố đã đối chiếu<br>Golfasian | Quảng Ninh | Bắc | 18 | Somboon | Chờ xác minh |
| **FLC Hạ Long Golf Club**<br>Số hố đã đối chiếu<br>Golfasian | Quảng Ninh | Bắc | 18 | Schmidt-Curley | 2017 |
| **Tuần Châu Golf Resort**<br>Số hố đã đối chiếu<br>Golfasian | Quảng Ninh | Bắc | 18 | Pacific Coast Design | Chờ xác minh |
| **Silk Path Đông Triều Golf & Country Club**<br>Chờ kiểm chứng | Quảng Ninh | Bắc | Chờ xác minh | Chờ xác minh | Chờ xác minh |
| **Royal Golf Club (Hoàng Gia)**<br>Chờ kiểm chứng | Ninh Bình | Bắc | Chờ xác minh | Chờ xác minh | Chờ xác minh |
| **Tràng An Golf & Resort**<br>Chờ kiểm chứng | Ninh Bình | Bắc | Chờ xác minh | Chờ xác minh | Chờ xác minh |
| **Stone Valley Golf Resort**<br>Số hố đã đối chiếu<br>Golfasian | Ninh Bình<br>trước là Hà Nam | Bắc | 27 | Brian Curley | Chờ xác minh |
| **BRG Legend Valley Country Club**<br>Thông tin khác nhau<br>Golfasian · Golfasian | Ninh Bình<br>trước là Hà Nam | Bắc | Chờ xác minh | Nicklaus Design | Chờ xác minh |
| **Sapa Grand Golf Course**<br>Số hố đã đối chiếu<br>Golfasian | Lào Cai | Bắc | 18 | Chờ xác minh | 2024 |

| Cơ sở golf | Tỉnh/thành | Vùng | Số hố | Nhà thiết kế | Khai trương |
|---|---|---|---|---|---|
| **Yên Bái Star Golf & Resort**<br>Số hố đã đối chiếu<br>Golfasian | Lào Cai<br>trước là Yên Bái | Bắc | 27 | Peter John Waddell | Chờ xác minh |
| **Glory Golf Club**<br>Chờ kiểm chứng | Thái Nguyên | Bắc | Chờ xác minh | Chờ xác minh | Chờ xác minh |
| **FLC Sầm Sơn Golf Links**<br>Số hố đã đối chiếu<br>Golfasian | Thanh Hóa | Trung | 18 | Chờ xác minh | Chờ xác minh |
| **Cửa Lò Golf Resort**<br>Chờ kiểm chứng | Nghệ An | Trung | Chờ xác minh | Chờ xác minh | Chờ xác minh |
| **Mường Thanh Diễn Châu Golf Club**<br>Số hố đã đối chiếu<br>Golfasian | Nghệ An | Trung | 18 | IMG | Chờ xác minh |
| **Mường Thanh Xuân Thành Golf Club**<br>Chờ kiểm chứng | Hà Tĩnh | Trung | Chờ xác minh | Chờ xác minh | Chờ xác minh |
| **FLC Quảng Bình Golf Links**<br>Chờ kiểm chứng | Quảng Trị<br>trước là Quảng Bình | Trung | Chờ xác minh | Chờ xác minh | Chờ xác minh |
| **Blue Diamond Golf Links**<br>Chờ kiểm chứng | Quảng Trị<br>trước là Quảng Bình | Trung | Chờ xác minh | Chờ xác minh | Chờ xác minh |
| **Laguna Golf Lăng Cô**<br>Chờ kiểm chứng | Huế | Trung | Chờ xác minh | Chờ xác minh | Chờ xác minh |
| **BRG Golden Sands Golf Resort**<br>Chờ kiểm chứng | Huế | Trung | Chờ xác minh | Chờ xác minh | Chờ xác minh |
| **Bà Nà Hills Golf Club**<br>Chờ kiểm chứng | Đà Nẵng | Trung | Chờ xác minh | Chờ xác minh | Chờ xác minh |
| **Legend Đà Nẵng Golf Resort**<br>Chờ kiểm chứng | Đà Nẵng | Trung | Chờ xác minh | Chờ xác minh | Chờ xác minh |
| **Montgomerie Links**<br>Chờ kiểm chứng | Đà Nẵng<br>trước là Quảng Nam | Trung | Chờ xác minh | Chờ xác minh | Chờ xác minh |
| **Vinpearl Golf Nam Hội An**<br>Số hố đã đối chiếu<br>Golfasian | Đà Nẵng<br>trước là Quảng Nam | Trung | 18 | IMG | Chờ xác minh |
| **Hoiana Shores Golf Club**<br>Số hố đã đối chiếu<br>Hoiana Shores | Đà Nẵng<br>trước là Quảng Nam | Trung | 18 | Chờ xác minh | Chờ xác minh |
| **FLC Quy Nhơn Golf Links**<br>Số hố đã đối chiếu<br>Golfasian | Gia Lai<br>trước là Bình Định | Trung | 36 | Nicklaus Design; Schmidt-Curley | Chờ xác minh |
| **Vinpearl Golf Nha Trang**<br>Số hố đã đối chiếu<br>Golfasian | Khánh Hòa | Trung | 18 | Chờ xác minh | Chờ xác minh |

| Cơ sở golf | Tỉnh/thành | Vùng | Số hố | Nhà thiết kế | Khai trương |
|---|---|---|---|---|---|
| **Diamond Bay Golf & Villas**<br>Chờ kiểm chứng | Khánh Hòa | Trung | Chờ xác minh | Chờ xác minh | Chờ xác minh |
| **KN Golf Links Cam Ranh**<br>Chờ kiểm chứng | Khánh Hòa | Trung | Chờ xác minh | Chờ xác minh | Chờ xác minh |
| **ANARA Bình Tiên Golf Club**<br>Số hố đã đối chiếu<br>Golfasian | Khánh Hòa<br>trước là Ninh Thuận | Trung | 18 | Golfplan | Chờ xác minh |
| **Dalat Palace Golf Club**<br>Chờ kiểm chứng | Lâm Đồng | Trung | Chờ xác minh | Chờ xác minh | Chờ xác minh |
| **SAM Tuyền Lâm Golf Club**<br>Chờ kiểm chứng | Lâm Đồng | Trung | Chờ xác minh | Chờ xác minh | Chờ xác minh |
| **The Dalat at 1200 Country Club**<br>Chờ kiểm chứng | Lâm Đồng | Trung | Chờ xác minh | Chờ xác minh | Chờ xác minh |
| **Sea Links Golf & Country Club**<br>Chờ kiểm chứng | Lâm Đồng<br>trước là Bình Thuận | Trung | Chờ xác minh | Chờ xác minh | Chờ xác minh |
| **PGA NovaWorld Phan Thiết**<br>Số hố đã đối chiếu<br>Golfasian | Lâm Đồng<br>trước là Bình Thuận | Trung | 36 | Greg Norman | Chờ xác minh |
| **Paradise Golf Resort**<br>Chờ kiểm chứng | TP.HCM<br>trước là Bà Rịa – Vũng Tàu | Nam | Chờ xác minh | Chờ xác minh | Chờ xác minh |
| **Vietnam Golf & Country Club**<br>Chờ kiểm chứng | TP.HCM | Nam | Chờ xác minh | Chờ xác minh | Chờ xác minh |
| **Sông Bé Golf Resort**<br>Số hố đã đối chiếu<br>Golfasian | TP.HCM<br>trước là Bình Dương | Nam | 27 | Chờ xác minh | 1994 |
| **Twin Doves Golf Club**<br>Số hố đã đối chiếu<br>Golfasian | TP.HCM<br>trước là Bình Dương | Nam | 27 | Chờ xác minh | Chờ xác minh |
| **The Bluffs Grand Hồ Tràm**<br>Số hố đã đối chiếu<br>The Bluffs | TP.HCM<br>trước là Bà Rịa – Vũng Tàu | Nam | 18 | Greg Norman | 2014 |
| **Tân Sơn Nhất Golf Course**<br>Số hố đã đối chiếu<br>Golfasian | TP.HCM | Nam | 36 | Nelson & Haworth | Chờ xác minh |
| **Harmonie Golf Park**<br>Số hố đã đối chiếu<br>Golfasian | TP.HCM<br>trước là Bình Dương | Nam | 18 | Jim Engh | 2018 |
| **Sonadezi Châu Đức Golf Course**<br>Chờ kiểm chứng | TP.HCM<br>trước là Bà Rịa – Vũng Tàu | Nam | Chờ xác minh | Chờ xác minh | Chờ xác minh |

| Cơ sở golf | Tỉnh/thành | Vùng | Số hố | Nhà thiết kế | Khai trương |
|---|---|---|---|---|---|
| **Vinpearl Golf Léman**<br>Số hố đã đối chiếu<br>Vinpearl<br>27 hố theo thông báo mở sân 8/3/2026; 9 hố còn lại là kế hoạch | TP.HCM | Nam | 27 | Chờ xác minh | Chờ xác minh |
| **Đồng Nai Golf Resort**<br>Số hố đã đối chiếu<br>Golfasian | Đồng Nai | Nam | 27 | Chờ xác minh | Chờ xác minh |
| **Long Thành Golf Resort**<br>Số hố đã đối chiếu<br>Golfasian | Đồng Nai | Nam | 36 | Chờ xác minh | Chờ xác minh |
| **Emerald Country Club**<br>Chờ kiểm chứng | Đồng Nai | Nam | Chờ xác minh | Chờ xác minh | Chờ xác minh |
| **West Lakes Golf & Villas**<br>Thông tin khác nhau<br>Golfasian | Tây Ninh<br>trước là Long An | Nam | Chờ xác minh | Chờ xác minh | Chờ xác minh |
| **Royal Long An Golf & Country Club**<br>Thông tin khác nhau<br>Golfasian | Tây Ninh<br>trước là Long An | Nam | Chờ xác minh | Chờ xác minh | Chờ xác minh |
| **Vinpearl Golf Phú Quốc**<br>Số hố đã đối chiếu<br>Vinpearl | An Giang<br>trước là Kiên Giang | Nam | 18 | IMG | Chờ xác minh |
| **Eschuri Vũng Bầu Golf**<br>Số hố đã đối chiếu<br>Golfasian | An Giang<br>trước là Kiên Giang | Nam | 18 | Chờ xác minh | Chờ xác minh |